

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 1 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Phân số nào dưới đây bằng $\frac{5}{7}$

A. $\frac{15}{10}$

B. $\frac{15}{21}$

C. $\frac{12}{21}$

Câu 2: Rút gọn phân số $\frac{12}{18}$ ta được phân số tối giản là:

A. $\frac{3}{5}$

B. $\frac{3}{6}$

C. $\frac{2}{3}$

Câu 3: Trong bài tập đọc Quang cảnh làng mạc ngày mùa con người ở làng quê ngày mùa như thế nào?

A. Bận rộn

B. vui tươi

C. háo hức

Câu 4: Nhóm từ nào sau đây có một từ không đồng nghĩa với một từ còn lại:

A. má, u, bà, thầy

B. Phát minh, phát kiến, sáng tạo, sáng chế.

C. Sao chép, copy, sáng tác, chép lại, phô tô.

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1:

a) Tìm 2 từ đồng nghĩa với mỗi từ sau: xinh, học hành

.....
.....

b) Đặt câu với một cặp từ đồng nghĩa em vừa tìm được.

.....
.....
.....
.....

Câu 2: Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{1}{2}$, $\frac{2}{3}$, $\frac{3}{4}$

.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Mỗi bài đúng 1 điểm

Câu 1: Khoanh vào B

Câu 2: Khoanh vào C

Câu 3: Khoanh vào A

Câu 4: Khoanh vào C

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1(3điểm)

a/ (1,5 điểm)

HS tìm được 2 từ đồng nghĩa đúng yêu cầu được 0,75 điểm.

b/ HS đặt đúng một câu được 0,75 điểm.

Câu 2 (3điểm)

HS quy đồng sau đó xếp đúng các phân số theo thứ tự sau:

$$\frac{1}{2} ; \frac{2}{3} ; \frac{3}{4}$$

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 2 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: **Lớp:** **Trường TH:**

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Tổng của $\frac{3}{5}$ và $\frac{4}{9}$ là:

A. $\frac{7}{14}$

B. $\frac{47}{45}$

C. $\frac{20}{45}$

Câu 2: Kết quả của phép tính $10 - \frac{7}{12}$ là:

A. $\frac{3}{12}$

B. $\frac{67}{12}$

C. $\frac{113}{12}$

Câu 3: Trong bài *Nghìn năm văn hiến* Văn Miếu - Quốc Tử Giám cho biết điều gì về giáo dục Việt Nam thời xưa.

A. Nền giáo dục Việt Nam có từ lâu đời.

B. Các triều vua Việt nam coi trọng việc học.

C. Việc học hành, thi cử thời xưa không khác gì bây giờ.

Câu 4: Từ đồng nghĩa với từ *rét* là

A. nóng

B. Giá buốt

C. man mát

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Trong từ *quốc gia*, tiếng *quốc* có nghĩa là *nước*. Em hãy tìm thêm 4 từ chưa tiếng quốc có nghĩa như trên.

.....
.....
.....
.....

Câu 2: Một hình hình chữ nhật có chiều dài là $\frac{7}{3}$ dm, chiều rộng kém chiều dài $\frac{3}{4}$ dm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Mỗi bài đúng 1 điểm

Câu 1: Khoanh vào B

Câu 2: Khoanh vào C

Câu 3: Khoanh vào A, B

Câu 4: Khoanh vào B

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1(3 điểm)

HS tìm đúng mỗi từ được 0,75 điểm.

Câu 2 (3điểm)

Bài giải

Chiều rộng hình chữ nhật là: (0,5 đ)

$$\frac{7}{3} - \frac{3}{4} = \frac{19}{12} \text{ (dm)} \quad (0,75 \text{ đ})$$

Diện tích của hình chữ nhật là: (0,5 đ)

$$\frac{7}{3} \times \frac{19}{12} = \frac{133}{36} \text{ (dm}^2\text{)} \quad (1 \text{ đ})$$

$$\text{Đáp số: } \frac{133}{36} \text{ dm}^2 \text{ (0,25 đ)}$$

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 3 - LỚP 5**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Kết quả của phép tính $6 : \frac{3}{7}$ là

A . $\frac{7}{3}$

B . $\frac{42}{3}$

C . $\frac{7}{42}$

Câu 2: Chuyển $3\frac{2}{5}$ thành phân số ta được:

A . $\frac{5}{5}$

B . $\frac{10}{5}$

C . $\frac{17}{5}$

Câu 3: Dấu thanh phải đặt ở bộ phận nào của tiếng:

A . Âm đầu

B . Âm chính

C . Âm cuối

Câu 4: Từ nào thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Nam chưa giỏi toán nhưng cậu ấy sau này trở thành nhà toán học nổi tiếng.

A . mơ

B . mơ ước

C . hi vọng

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Viết một đoạn văn tả cảnh trời mưa to.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Một hình chữ nhật có diện tích là $\frac{15}{16}m^2$, chiều dài là $1\frac{3}{4}m$. Tính chu vi của hình chữ nhật đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Mỗi bài đúng 1 điểm

Câu 1: Khoanh vào B

Câu 2: Khoanh vào C

Câu 3: Khoanh vào B

Câu 4: Khoanh vào B

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1(3điểm)

HS viết được một đoạn văn đạt được các ý sau:

- Tả cảnh bầu trời, cây cối và những hạt mưa.

Câu 2 (3điểm)

Bài giải

$$\text{Đổi } 1\frac{1}{2} \text{ m} = \frac{3}{2} \text{ m} \text{ (0,5 điểm)}$$

Chiều rộng của hình chữ nhật là: (0,5 điểm)

$$\frac{15}{16} : \frac{3}{2} = \frac{5}{8} \text{ (m) (0,5 điểm)}$$

Chu vi của hình chữ nhật là: (0,5 điểm)

$$\left(\frac{3}{2} + \frac{5}{8}\right) \times 2 = \frac{17}{4} \text{ (m) (0,75 điểm)}$$

$$\text{Đáp số: } \frac{17}{4} \text{ m (0,25 điểm)}$$

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 4 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Trắc nghiệm: (4 điểm): Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1 (1 điểm): Tổng hai số là 120, tỉ số giữa số lớn và số bé là $\frac{5}{7}$. Số lớn là:

A. 50

B. 70

C. 420

Câu 2 (1 điểm): Tìm x, biết: $2 - x = \frac{5}{7}$

A. $x = \frac{9}{7}$

B. $x = \frac{19}{7}$

C. $x = \frac{16}{7}$

Câu 3 (1 điểm): Trong bài Tập đọc **Những con sếu bằng giấy**, hình ảnh một bé gái giơ cao hai tay nâng một con sếu trên đỉnh tượng đài nói lên điều gì?

A. Ước vọng hòa bình cho toàn nhân loại.

B. Phải bảo vệ trẻ em.

C. Tổ cáo chiến tranh.

Câu 4 (1 điểm): Từ trái nghĩa với từ **hỗn loạn** là:

A. Trật tự

B. Ôn ào

C. Vội vã

II. Tự luận: (6 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Tìm từ trái nghĩa với các từ sau:

a. Ngắn /

b. Hiền /

Câu 2 (1 điểm):

Đặt câu để phân biệt một cặp từ trái nghĩa vừa tìm được ở bài tập 1

.....

Câu 3 (1 điểm): 215 giây = ... phút....giây

Câu 4 (3 điểm): Một ô tô trong 4 giờ đi được 120km. Hỏi trong 5 giờ ô tô đó đi được bao nhiêu ki- lô - mét?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHÀM

I. Trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: 1 điểm: B

Câu 2: 1 điểm: A

Câu 3: 1 điểm: A

Câu 4: 1 điểm: A

II. Tự luận: (6 điểm)

Câu 1: 1 điểm: HS làm đúng mỗi phần được 0,5 điểm

Câu 2: 1 điểm: HS đặt được 1 hoặc hai câu đúng.

Câu 3: 1 điểm: 215 giây = 3 phút 35 giây

Câu 4: 3 điểm

Bài giải

Mỗi giờ ô tô đi được số ki - lô- mét là: (0,5 điểm)

$$120 : 4 = 30 \text{ (km) (1 điểm)}$$

Trong 5 giờ ô tô đi được số ki - lô- mét là: (0,5 điểm)

$$30 \times 5 = 150 \text{ (km) (0,75 điểm)}$$

Đáp số: 150 km (0,25 điểm)

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 5 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. (2 điểm)

a) $25000\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

A. 25

B. 250

C. 2500

b) $90 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

A. 90000

B. 900000

C. 7000000

D. 90000000

Câu 2. (1 điểm) “hoà bình” có nghĩa là:

A. Trạng thái bình thân.

B. Trạng thái không có chiến tranh.

C. Trạng thái hiền hoà, yên ả.

Câu 3. (1 điểm) Khoanh vào chữ có từ đồng nghĩa với từ “hoà bình”

A. yên lặng

B. thái bình

C. hiền hoà

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm

$124\text{m} = \dots\dots\dots\text{dm}$

$16 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{kg}$

$347 \text{ dm} = \dots\dots\dots\text{cm}$

$800 \text{ tạ} = \dots\dots\dots\text{kg}$

$19 \text{ cm} = \dots\dots\dots\text{mm}$

$46 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{kg}$

Câu 2. (3 điểm) Đặt câu với 3 từ: hoà bình, thanh bình, yên tĩnh (*mỗi từ đặt một câu*)

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

- Câu 1: (2 điểm)
 - a) (1 điểm) Khoanh vào B
 - b) (1 điểm) Khoanh vào D
- Câu 2: (1 điểm) Khoanh vào B
- Câu 3: (1 điểm) Khoanh vào B

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1: (3 điểm) HS điền đúng mỗi phép tính được 0,5 điểm.

Câu 2: (3 điểm) HS đặt được 1 câu có chứa từ được 1 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 6 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I/ Trắc nghiệm(4 điểm).

Câu 1:(2 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

a. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm của $7 \text{ dm}^2 75 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$

A.775

B. 7065

C. 700075

D. 77050

b. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm của $3 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{m}^2$

A. 3

B.300

C. 3000

D. 30000

Câu 2:(2 điểm):Nhóm từ nào sau đây chỉ chứa tiếng “ **hợp**” có nghĩa là gộp lại:

A. hợp chất, hợp tuyến, hợp nhất.

B.hỗn hợp, hợp sức, hợp âm.

II/Tự luận: (6 điểm)

Câu 1: (1.5 điểm) Điền tiếng có vần “ ưa, ươ” trong các câu tục ngữ sau:

Chuồn chuồn bay thấp thì

Bay cao thì nắng bay thì râm

Câu 2(1.5 điểm): Chuyển hỗn số sau thành phân số:

a. $4\frac{7}{16} = \dots\dots\dots$

b. $10\frac{5}{12} = \dots\dots\dots$

Câu 3(3 điểm): Một sân trường hình chữ nhật có nửa chu vi là 80 m. Chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Hỏi diện tích của sân trường đó bằng bao nhiêu mét vuông?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hướng dẫn chấm :

I/ Trắc nghiệm:

Câu 1 (2 điểm):a. chọn A

b. chọn D

Câu 2 (2 điểm) Chọn A

II/ Tự luận:

Câu 1 (1,5 điểm): mưa, vừa

Câu 2(1,5 điểm): a. $\frac{71}{16}$ b. $\frac{125}{12}$

Câu 3 (3 điểm):

Bài giải

Chiều dài sân trường là:

$$80 : (5 + 3) \times 5 = 50 \text{ (m)}$$

Chiều rộng sân trường là:

$$80 - 50 = 30 \text{ (m)}$$

Diện tích sân trường là:

$$30 \times 50 = 1500 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 1500 m²

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1. Đúng ghi Đ sai ghi S

a) Số 4,52 có chữ số 2 ở hàng phần nghìn.

☐

b) Số 2,843 có chữ số 3 ở hàng phần nghìn .

☐

Câu 2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Số thập phân có mười một đơn vị, tám phần nghìn viết là.

A. 11,8

B. 11,08

C. 11,008

D. 11,800

Câu 3. Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất vẻ đẹp của đêm trăng trên công trường thủy điện sông Đà.

A. Hình ảnh cô gái Nga đang đánh đàn.

B. Hình ảnh cả công trường say ngủ cạnh dòng sông.

C. Sự hòa quyện giữa con người với thiên nhiên.

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1. Đọc số thập phân sau:

A. 7,019

.....

B. 0,005

.....

C. 200,123

.....

Câu 2. Những từ in đậm trong những câu dưới đây được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.

a. Em bé **cổ** áo để đeo khăn quàng.

b. Sáng nào em cũng xúc **miệng** nước muối để phòng viêm họng.

c. Ông em **tóc** bạc trắng.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm) Khoanh vào B .

Câu 2. (1,5 điểm) Khoanh vào C.

Câu 3. (1 điểm) Khoanh vào C.

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1. (3 điểm) làm đúng mỗi phần được 1 điểm

- a. Bảy phẩy không trăm mười chín.
- b. Không phẩy không không năm.
- c. Hai trăm phẩy một trăm hai mươi ba.

Câu 2. (3 điểm) Mỗi câu làm đúng được 1 điểm.

- a. Nghĩa chuyển.
- b. Nghĩa gốc.
- c. Nghĩa gốc.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số lớn nhất trong các số 0,6; 0,32; 0,047; 0,205 là:

- A. 0,6 B. 0,34 C. 0,048 D. 0,305

Câu 2: Phân số $\frac{3}{25}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0.325 B. 3,27 C. 0,024 D. 0,12

Câu 3. Sự kì diệu của rừng xanh được tác giả miêu tả qua các sự vật chủ yếu nào?

- A. Thế giới nấm - Thế giới động vật - Rừng khộp.
B. Thế giới nấm - những con vượn bạc mang.
C. Những con vượn bạc má - Những con sóc - Những con mang.

Câu 4: Từ "mắt" trong trường hợp nào sau đây được dùng với nghĩa chuyển?

- A. Mắt đen láy. B. Đút một mắt xích. C. Đau mắt.

II. Tự luận:

Câu 1: Điền dấu (>,<=) thích hợp vào chỗ chấm:

- 50,001.....50,01 29,53.....29,530
17,183.....17,08 7.....6,98

Câu 2: Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: 4,05 ; 5,1 ; 2,8.

.....
.....

Câu 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 câu tả cảnh sông nước.

Bài làm

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Trắc nghiệm: 4 điểm

Câu 1: 1 điểm, ý A

Câu 2: 1 điểm ý D

Câu 3: 1 điểm, ý A

Câu 4: 1 điểm ý D

II. Tự luận: 6 điểm

Câu 1: 2 điểm, mỗi phép tính đúng cho 0,5 điểm

Câu 2: 1 điểm

Câu 3: 3 điểm,

HS viết được đoạn văn ngắn tả cảnh sông nước, trình bày rõ 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ.

Trừ điểm hình thức nếu mắc lỗi không quá 0,5 điểm

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $0,035 \text{ tấn} = \dots\dots\text{kg}$ là :

- A 0,35 B 3,5 C 35 D 350

b) Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $348 \text{ kg} = \dots\dots\text{tấn}$ là :

- A 34,8 B 3,48 C 3,048 D 0,348

Câu 2: Trong bài tập đọc: “ Cái gì quý nhất”, vì sao thầy giáo cho rằng người lao động là quý nhất ? Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

- A. Vì người lao động làm ra lúa gạo, vàng bạc.
B. Vì người lao động biết dùng thì giờ.
C. Vì người lao động làm ra tất cả và không để thì giờ trôi qua một cách vô vị.

Câu 3: Khoanh vào chữ cái trước từ viết đúng chính tả:

- A. lẻ loi B. nưng chùng C. lú áo

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Hai thửa ruộng thu hoạch được 2 tấn 856 kg thóc. Thửa ruộng thứ nhất thu hoạch bằng $\frac{2}{5}$ số thóc thu hoạch của thửa ruộng thứ hai. Hỏi mỗi thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô – gam thóc?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Hãy viết 3 đến 4 câu văn về con vật nuôi nhà em.

.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

a) Khoanh vào C

b) Khoanh vào D

Câu 2(1 điểm): Khoanh vào C.

Câu 3(1 điểm): Khoanh vào A.

I. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1 (3 điểm):

Bài giải

Đổi 2 tấn 856 kg = 2856 kg

Tổng số phần bằng nhau là :

$$2 + 5 = 7 \text{ (phần)}$$

Thửa ruộng thứ nhất thu hoạch được số thóc là

$$(2856 : 7) \times 2 = 816 \text{ (kg)}$$

Thửa ruộng thứ hai thu hoạch được số thóc là

$$2856 - 816 = 2040 \text{ (kg)}$$

Đáp số : Thửa 1: 816 kg thóc

Thửa 2: 2040 kg thóc

Câu 2 (3 điểm): Giáo viên chấm về ý, câu văn, chính tả....

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 10 - LỚP 5**

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

A. 87,71 B. 19,85 C. 43,85 D. 14,285

Tổng 2,75 và 4,62 là:

A. 7,06 B. 8,19 C. 7,37 D. 7,29

Nhóm từ nào sau đây chứa tất cả các từ đồng nghĩa với từ *hợp tác*?

A. Hợp lực, hợp sức, hiệp sức, liên hiệp.

B. Hợp lực, hợp sức, hiệp sức, hợp lý.

C. Hợp lực, hợp sức, hợp doanh, hợp pháp.

Câu 1: (2 điểm). Một hình chữ nhật có chiều rộng là 4,56 cm. Chiều dài hơn chiều rộng 2 cm 3mm. Tính chu vi của hình chữ nhật đó.

[illegible]

Câu 2: (4 điểm). Em hãy viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) tả cảnh làng quê em vào buổi sáng sớm.

[illegible]

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần tự luận:

Câu 1: (1 điểm)

Đáp án: B

Câu 2: (1 điểm)

Đáp án: C

Câu 3: (1 điểm)

Đáp án: A

II. Phần tự luận:

Câu 1: (2 điểm)

Bài giải

Đổi $2\text{cm } 3\text{mm} = 2,3 \text{ cm}$ (0,5đ)

Chiều dài hình chữ nhật là:

$4,56 + 2,3 = 6,86 \text{ (cm)}$ (0,5đ)

Chu vi hình chữ nhật là:

$(6,86 + 4,56) \times 2 = 22,84 \text{ (cm)}$ (0,5đ)

Đáp số: $22,84 \text{ cm}$ (0,5đ)

Câu 2: (4 điểm)

Giáo viên chú ý câu văn, chấm ý ...

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 11 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: (1 điểm.) a) Kết quả phép trừ $8,7 - 0,29$ là:

- A. 5,7 B. 8,41 C. 8,57 D. 8,98

Câu 2 (1 điểm.): Hiệu của 4,25 và 2,5 là :

- A. 6,76 B. 1,75 C. 0,2 D. 4,0

Câu 3 (2 điểm.): Trong câu nào dưới đây “**rừng**” được dùng với nghĩa gốc?

- a) Rừng Trường Sơn như bồng bình.
b) Ngày 2-9, đường phố tràn ngập một rừng cờ và hoa.

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm). Một thùng chứa 19,58 lít dầu. Người ta rót ra 8,7 lít dầu rồi đổ tiếp vào thùng 3,64 lít dầu. Hỏi trong thùng đang có bao nhiêu lít dầu?

.....
.....
.....
.....

Câu 2 (4 điểm). Em hãy viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) tả đồ vật mà em yêu quý.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần tự luận:

Câu 1: (1 *điểm*)

Đáp án: B

Câu 2: (1 *điểm*)

Đáp án: B

Câu 3: (1 *điểm*)

Đáp án: a

II. Phần tự luận:

Câu 1: (2 *điểm*)

Bài giải

Thùng dầu còn số lít dầu là:

$$19,58 - 8,7 + 3,64 = 14,52 \text{ (l) } \quad (1\text{đ})$$

Đáp số: 14,52 l dầu (1đ)

Câu 2: (4 *điểm*)

Bài làm có đủ 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn

Mỗi phần 1 *điểm*. Lời văn rõ ràng mạch lạc 1 *điểm*.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 12 - LỚP 5**

Học sinh: Lớp:Trường TH Xuân Hương 1

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

A. 340,408 B. 1,34048 C. 3,4048 D. 34,048

A. 1,3404 B. 13,44 C. 134,40 D. 143,400

A. Khởi thông cống rãnh
B. Xả rác xuống hồ
C. Khai thác gỗ rừng tự do

Câu 1: (2điểm) Một người mua 3,4 kg gạo và mua ngô gấp 4 lần gạo. Hỏi người đó mua hết bao nhiêu kg gạo và ngô?

[illegible][illegible]

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần tự luận:

Câu 1: (1 điểm)

Đáp án: C

Câu 2: (1 điểm)

Đáp án: B

Câu 3: (2 điểm)

Đáp án: A

II. Phần tự luận:

Câu 1: (2 điểm)

Bài giải

Người đó mua số ngô là:

$$3,4 \times 4 = 13,6 \text{ (kg)} \quad (1đ)$$

Người đó mua tất cả số kg gạo và ngô là:

$$3,4 + 13,6 = 17 \text{ (kg)} \quad (1đ)$$

Đáp số: 17 kg

Câu 2: (4 điểm)

Bài làm có đủ 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn

Mỗi phần 1 điểm. Lời văn rõ ràng mạch lạc 1 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần tự luận:

Câu 1: (1 điểm)

Đáp án: B

Câu 2: (1 điểm)

Đáp án: C

Câu 3: (2 điểm)

Đáp án: B, C

II. Phần tự luận:

Câu 1: (2 điểm)

Bài giải

Con gà cân nặng số kg là:

$$6,3 \times \frac{1}{3} = 2,1 \text{ (kg) (1,5đ)}$$

Đáp số: 2,1 kg (0,5đ)

Câu 2: (4 điểm)

Bài làm có đủ 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn

Mỗi phần 1 điểm. Lời văn rõ ràng mạch lạc 1 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 14 - LỚP 5**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Thương của 63,7 và 100 là:

- A. 6,37 B. 0,637 C. 0,06307 D. 63070

Câu 2: Giá trị của biểu thức $12: 0,01: 12,5 - 4,85$ là:

- A. 4,75 B. 100,805 C. 91,15 D. 91,501

Câu 3: Trong câu “ Bác Hồ cuộc những nhất cuộc thật sâu” có:

- A. Một danh từ, 1 động từ, 1 tính từ
B. 1 danh từ, 2 động từ, 1 tính từ
C. 2 danh từ, 1 động từ, 1 tính từ

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Một hình vuông có chu vi là 8,76 cm. Hãy tính diện tích hình vuông đó?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2:

Đặt 1 câu kiểu Ai là gì?

.....

Đặt 1 câu kiểu Ai làm gì?

.....

Đặt 1 câu kiểu Ai thế nào?

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1điểm – đáp án B

Câu 2: 2điểm – đáp án C

Câu 3 : 1điểm – đáp án C

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Độ dài 1 cạnh của hình vuông đó là:

$$8,76: 4 = 2,19(\text{ cm })$$

Diện tích của hình vuông đó là:

$$2,19 \times 2,19 = 4,7961 (\text{ cm } ^2)$$

$$\text{Đáp số: } 4,7961 (\text{ cm } ^2)$$

Câu 2:(3 điểm)- Đặt đúng 1 câu theo yêu cầu được 1 điểm

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 15 - LỚP 5**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Thương của 82,62 và 25,5 là:

- A. 108,120 B. 3,24 C. 32,40 D. 57,102

Câu 2: Giá trị của biểu thức $75,57 + 4,92 \times 2,4$ là:

- A. 87,378 B. 87,3807 C. 873,78 D. 19,3065

Câu 3 : Dòng nào dưới đây gồm các từ ngữ đều viết đúng chính tả?

- A. trong chổng B. chong veo C. trong sáng

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích 84,32 mét vuông, chiều dài là 12,4m. một mảnh đất hình vuông có chu vi bằng chu vi của mảnh đất hình chữ nhật đó. Tính diện tích mảnh đất hình vuông.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Hãy viết một đoạn văn ngắn tả một em bé đang xem ti vi.

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1điểm – đáp án B

Câu 2: 2điểm – đáp án A

Câu 3 : 1điểm – đáp án C

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Chiều rộng của mảnh đất hình chữ nhật đó là:

$$84,32 : 12,4 = 6,8(\text{ m })$$

Chu vi của mảnh đất hình chữ nhật đó là:

$$(12,4 + 6,8) \times 2 = 38,4(\text{m})$$

Một cạnh hình vuông đó là:

$$38,4 : 4 = 9,6$$

Diện tích của hình vuông đó là:

$$9,6 \times 9,6 = 92,16 (\text{ m } ^2)$$

$$\text{Đáp số: } 92,16 \text{ m } ^2$$

Câu 2: (3 điểm) Viết được đoạn văn đúng theo yêu cầu.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 17- LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Giá xăng tăng từ 11000 lên 12000 đồng một lít . Hỏi giá xăng tăng khoảng bao nhiêu phần trăm?

- A. 90,99% B. 0,00909% C. 0,909% D. 9,09%

Câu 2: Số tự nhiên x lớn nhất sao cho $1,5 \times 5 < x < 2,3 \times 6$ là:

- A. 12 B. 13 C. 10 D. 14

Câu 3 : Dòng nào dưới đây gồm tất cả các từ đồng nghĩa với nhau:

- A. tươi hời hện , hời hả, hời thúc
B. nước sôi, sôi nổi, sục sôi
C. vàng mơ, vàng hoe, vàng

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Lớp 5A có 45 học sinh, trong đó số học sinh thích tập hát chiếm 80%.

Tính số học sinh thích tập hát của lớp 5A?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Tìm và ghi lại các từ ghép trong các từ sau:

hoa lan, mưa phùn, mưa bão, đồng ruộng, mầm cây, non nớt, lim dim, mưa gió, cây cối, hời hả, lao xao.

.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1điểm – đáp án D

Câu 2: 2điểm – đáp án B

Câu 3 : 1điểm – đáp án C

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Số học sinh thích tập hát là:

$$45 \times 80 : 100 = 36 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 36 học sinh

Câu 2: (3 điểm) Đúng một từ được 0,5 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 -2013
TUẦN 18 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:**Lớp:**.....**Trường TH:**.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

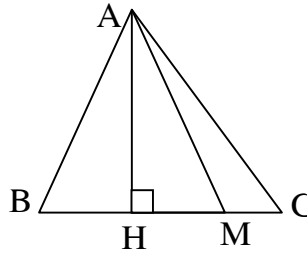
Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1 :Diện tích tam giác có độ dài đáy là 3,6 dm, chiều cao 0,25 m là:

- A. 0,9 m² B. 4,05 dm² C. 0,29 m² D.4,5 dm²

Câu 2: Trong hình bên, AH là đường cao của mấy hình tam giác?

- A. 3 B. 1
C. 2 D. 4



Câu 3 : Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. xúm xít B. súm sít C. xúm sít

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Vườn hoa nhà trường là một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 29 m, chiều dài hơn chiều rộng 4,5m. Diện tích phần đất trồng hoa hồng bằng 25 % diện tích của vườn hoa. Tính diện tích phần đất trồng hoa hồng.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Tìm 6 từ láy âm đầu "l" (Ví dụ: “lanh lợi”)

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1điểm – đáp án D

Câu 2: 2điểm – đáp án A

Câu 3 : 1điểm – đáp án A

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Nửa chu vi vườn hoa của nhà trường là:

$$29 : 2 = 14,5 \text{ (m)}$$

Chiều dài vườn hoa nhà trường là:

$$(14,5 + 4,5) : 2 = 9,5 \text{ (m)}$$

Chiều rộng vườn hoa nhà trường là:

$$14,5 - 9,5 = 5 \text{ (m)}$$

Diện tích vườn hoa là :

$$5 \times 9,5 = 47,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích phần đất trồng hoa hồng là:

$$47,5 : 100 \times 25 = 11,875 \text{ (m}^2\text{)}$$

Câu 2:(3 điểm)Đúng một từ được 0,5 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 19 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:*

Câu 1: Bán kính của một bánh xe là 0,6m. Chu vi của bánh xe đó là:

- A. 1,878 m B. 3,768 m C. 3,75 m D. 7,49 m

Câu 2: Một hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 4,5dm và 6,5dm; chiều cao 3,4dm. Diện tích của hình thang đó là:

- A. 1,807 dm² B. 18,7 dm² C. 37,04 dm² D. 3,74 dm²

Câu 3 : Chu vi của một hình tròn là 6,28dm. Bán kính của hình tròn đó là:

- A. 1 dm B. 2 dm C. 3 dm D. 4 dm

Câu 4. Điền thêm một vế câu để được một câu ghép

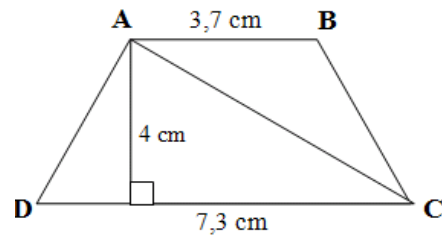
a, Rau nào,.....

b, Vì trời mưa to.....

c, Mùa xuân đã về,.....

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Diện tích hình thang ABCD lớn hơn diện tích hình tam giác ADC bao nhiêu xăng – ti – mét vuông?



.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết kết bài mở rộng cho bài văn tả bà của em.

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1 điểm – đáp án B

Câu 2: 1 điểm – đáp án B

Câu 3 : 1 điểm – đáp án A

Câu 4: 1 điểm – a), sâu ấy

b), em đến lớp muộn

c), cây cối đâm chồi nảy lộc

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Diện tích hình thang ABCD là:

$$(7,3 + 3,7) \times 4 : 2 = 22 (\text{ cm}^2)$$

Diện tích hình tam giác ADC là:

$$7,3 \times 4 : 2 = 14,6 (\text{ cm}^2)$$

Diện tích hình thang ABCD lớn hơn diện tích hình tam giác ADC là:

$$22 - 14,6 = 7,4 (\text{ cm}^2)$$

Đáp số: $7,4 \text{ cm}^2$

Câu 2: (3 điểm)

Giáo viên chấm ý, chú ý lỗi chính tả, câu văn ...

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 20 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:*

Câu 1 : Tỉ số phần trăm của 15 mm và 1 m là:

- A. 15% B. 1,5 % C. 0,15 % D. 0, 015 %

Câu 2: Một hình tròn có đường kính 10 cm. Chu vi của hình tròn đó là:

- A. 3.14 cm B. 31,4 cm C. 314 cm D. 31,4 dm

Câu 3: Một hình tròn có chu vi 28,26 dm. Đường kính của hình tròn đó là:

- A. 4,5 cm B. 4,5 dm C. 0,15 % D. 0,015 %

Câu 4: Điền vào chỗ trống tr hay ch.

-.....ăm sóc, mộtăm, vaạm, ...ạm y tế.

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Chu vi của một hình tròn là 5 dm. Tính diện tích của hình tròn đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1điểm – đáp án B

Câu 2: 1điểm – đáp án B

Câu 3 : 1điểm – đáp án D

Câu 4: 1 điểm – Điền đúng mỗi từ được 0,25 điểm
chăm sóc, một trăm, va chạm, trạm y tế.

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Bán kính của hình tròn đó là:

$$(7,85 : 3,14) : 2 = 1,25 (\text{dm})$$

Diện tích của hình tròn đó là:

$$(1,25 \times 21,25) \times 3,14 = 4,90625 (\text{dm}^2)$$

Đáp số: 4,90625 dm^2

Câu 2: (3 điểm)

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 21 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:**Lớp:**.....**Trường TH:**.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:*

Câu 1 : Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm, chiều cao 6cm là :

- A. 42 cm² B. 84 cm C. 84 cm² D. 13 cm²

Câu 2: Số cần viết vào chỗ chấm của $32\text{m}^2 \ 7\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$ là :

- A. 327 B. 3207 C. 3270 D. 32,7

Câu 3: Một hình tròn có chu vi 37,68 m. Bán kính của hình tròn đó là:

- A. 12m B. 12 dm C. 6 dm D. 6 m

Câu 4: Điền quan hệ từ thích hợp vào mỗi chỗ chấm dưới đây:

- a) Tấm chăn chỉ hiền lành.....Cám thì lười biếng, độc ác.
b) Ông đã nhiều lần can gián.....vua vẫn không nghe.
c) Mình đến nhà bạnbạn đến nhà mình .
d) Em hướng dẫn mãibạn ấy vẫn không hiểu.

I. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Tính diện tích của một mặt bàn hình tròn có đường kính 12cm.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Em hãy lập chương trình (viết vắn tắt) cho hoạt động tuyên góp ủng hộ thiếu nhi và đồng bào vùng bị thiên tai của lớp em.

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1điểm – đáp án C

Câu 2: 0.5 điểm – đáp án B

Câu 3 : 0,5 điểm – đáp án D

Câu 4: 2điểm (Mỗi phần đúng được 0,5 điểm)

a- còn

b- nhưng

c- hay

d- mà

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Bán kính của mặt bàn đó là :

$$12 : 2 = 6 \text{ (cm)}$$

(1điểm)

Diện tích của mặt bàn đó là:

$$6 \times 6 \times 3,14 = 113,04 \text{ (cm}^2\text{)}$$

(1,5điểm)

$$\text{Đáp số : } 113,04\text{cm}^2$$

(0,5điểm)

Câu 2: (3 điểm)

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 22 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:*

Câu 1: Một hình lập phương có diện tích xung quanh là 324 cm^2 . Cạnh của hình lập phương đó là:

- A. 49 cm^2 B. 196 dm^2 C. 196 cm^2 D. 294 cm^2

Câu 2 Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 2,1m; chiều cao 1,5m và diện tích xung quanh là 9m. Tính diện tích toàn phần của hộp chữ nhật đó.

- A. $10,89 \text{ m}^2$ B. $12,78 \text{ m}^2$ C. $8,28 \text{ m}^2$ D. $6,39 \text{ m}^2$

Câu 3: Một hình lập phương có cạnh là 7 cm. Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:

- A. 9 dm B. 9 cm C. 9 mm D. 6 cm

Câu 4: Viết thêm một vế câu nữa để có được một câu ghép:

- a) thì em không bị điểm kém
b) Giá trời nắng

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 1,5 m.

.....
.....
.....
.....

Câu 2: Kể lại một truyện mà em thích nhất trong các truyện mà em đã được đọc.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1 điểm – đáp án C

Câu 2: 1 điểm – đáp án B

Câu 3 : 1 điểm – đáp án B

Câu 4: 1 điểm – Điền đúng mỗi phần được 0,5 điểm

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải :

Diện tích xung quanh của hình lập phương là : 0,25 điểm

$$(1,5 \times 1,5) \times 4 = 9 \text{ (m}^2\text{)} \quad 1 \text{ điểm}$$

Diện tích toàn phần của hình lập phương là : 0,25 điểm

$$(1,5 \times 1,5) \times 6 = 14,1 \text{ (m}^2\text{)} \quad 1 \text{ điểm}$$

Đáp số: 9 m² 0,25 điểm

14,1 m² 0,25 điểm

Câu 2: (3 điểm)

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 23 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

$$7007 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

A. 7,07

B. 7,007

C. 7,7

D. 0,77

Câu 2: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài 3,5 cm, rộng 2,3cm, cao 1cm là:

A. 8,05cm³

B. 0,805cm³

c. 605 cm³

D. 80,5cm³

Câu 3:

a)Viết lại cho đúng các tên riêng sau:

Võ thị Sáu, điện Biên phủ, côn Đảo :

.....

b) Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu ghép .

Bạn Hoà học giỏi môn Toán bạn ấy còn rất
giỏi môn Tiếng Việt.

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1. Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 8cm, chiều rộng 7 cm, chiều cao 9 cm. Tính thể tích hình hộp chữ nhật đó.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2. Viết thêm một vế câu nữa để được một câu ghép:

a. Thỏ, Sóc, Nhím chẳng những nhanh nhẹn

b.mà còn học giỏi.

c. Bạn Lan chẳng những ngoan.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1 điểm

HS khoanh vào B

Câu 2: 1 điểm

HS khoanh vào A

Câu 3: (2đ) Mỗi ý đúng được 1 điểm.

- a) Viết đúng 3 tên riêng : Võ Thị Sáu , Điện Biên Phủ, Côn Đảo
- b) Điền đúng :Không những... mà (Không chỉ.. mà)

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1. (3 điểm)

Bài giải :

Thể tích của hình hộp chữ nhật là: 1 điểm

$$8 \times 7 \times 9 = 504 \text{ (cm}^3\text{)} \quad 1,5 \text{ điểm}$$

Đáp số: 504cm^3 0,5 điểm

Câu 2. (3 điểm) Mỗi câu viết đúng 1,0 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 24- LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Diện tích toàn phần của một hình lập phương có cạnh 2,5dm là:

- A. 6,25dm² B. 25dm² C. 37,5dm² D. 37,5dm³

Câu 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Hình tam giác có đáy 8dm, chiều cao 3,6dm. Diện tích hình tam giác đó là:

- A. 28,8dm² B. 288dm² C. 144dm² D. 14,4dm²

Câu 3: Khoanh vào trước câu trả lời đúng:

Người Ê- đê xưa đặt ra luật tục để làm gì?

- A, Để xử phạt những người có tội .
B, Để giữ trật tự bản làng.

Câu 4: Các từ dưới đây , từ nào viết đúng chính tả:

- A , Hoàng Liên Sơn B, hoàng liên sơn

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1. Tính:

$$270 : 10,8$$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện:

$$164,7 \times 0,91 - 64,7 \times 0,91$$

.....

.....

Câu 3. Viết một đoạn văn (từ 5-7 câu) tả ***Chiếc đồng hồ báo thức.***

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1 điểm – đáp án C

Câu 2: 1 điểm – đáp án D

Câu 3: 1 điểm - đáp án A

Câu 4: 1 điểm - đáp án A

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Đáp số : 25

Câu 2 (1 điểm). Đáp số : 91

Câu 3 (4 điểm).

- HS viết câu mở đoạn, câu kết đoạn được 1 điểm.
- HS viết đoạn văn miêu tả được đặc điểm chính của Chiếc đồng hồ và đồng thời nêu được tình cảm của mình với Chiếc đồng hồ được 3 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 25- LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: (1 điểm.) Đồi 135 phút = giờ phút kết quả là:

- A. 43h5' B. 7h15' C. 4h35' D. 3h25'

Câu 2: (1 điểm.) Bây giờ là 14h30'; trước đây 35' là:

- A. 13h55' B. 14h5' C. 13h45' D. 13h75'

Câu 3: (2 điểm) : Những tên riêng nào dưới đây viết đúng chính tả:

- A. Tổ Hữu
B. Tô hoài
C. nguyên khoa Diêm
D. thạch Lam

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Một chiếc xe đi từ Bắc Giang - Hà Nội hết 1h45'. Hỏi nếu xe xuất phát lúc 7h50' thì đến Hà Nội lúc mấy giờ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: (4 điểm): Tập làm văn:

Hãy viết đoạn văn (5-7 câu) tả chiếc đồng hồ báo thức.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm(4 điểm):

Câu 1: (1 điểm)

Đáp án: B

Câu 2: (1 điểm)

Đáp án: A

Câu 3: (2 điểm)

Đáp án: A

II. Phần tự luận(6 điểm):

Câu 1: (2 điểm)

Bài giải

Xe đến Hà Nội lúc:

$$7\text{h}50' + 1\text{h}45' = 8\text{h}95' (1\text{đ})$$

$$\text{Đổi: } 8\text{h}95' = 9\text{h}35' (0,5\text{đ})$$

$$\text{Đáp số: } 9\text{h}35' (0,5\text{đ})$$

Câu 2: (4 điểm)

Bài làm có đủ 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn

Mỗi phần 1 điểm. Lời văn rõ ràng mạch lạc 1 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 26 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: (1 điểm.) Sè ®o thÝch hÞp ®Ó viÖt vµo chç chÊm c¶a 3 nguy 8 giê x 5 = lµ:

- A. 15 nguy 30h B. 16 nguy 16h C. 15 nguy 43h D. 16 nguy 6h

Câu 2: (1 điểm.) 1 tuÇn cũ bao nhiªu giê?

- A. 168h B. 840h C. 584h D. 1680h

Câu 3: (2 điểm)

Nh÷ng tõ nµo d-íi ®Çy kh«ng kÖt hÞp ®-íc víi tõ **truyÒn theng**?

- A. C, nh ®ång
B. Nhµ tr-êng
C. §ã ph-ng
D. BiÓn c¶

II. Phần tự luận. (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Một người thợ trung bình làm 1 sản phẩm hết 5h20'. Hỏi người đó làm 4 sản phẩm hết bao nhiêu thời gian?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: (4 điểm) : Tập làm văn

Viết 1 đoạn văn (5-7 câu) tả đồ vật trong nhà mà em yêu quý?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Trắc nghiệm

Câu 1: (1 điểm)

Đáp án: B

Câu 2: (1 điểm)

Đáp án: A

Câu 3: (2 điểm)

Đáp án: A

II. Phần tự luận(6 điểm):

Câu 1: (2 điểm)

Bài giải

Người đó làm 4 sản phẩm hết số (t) là:

$$5\text{h}20' \times 4 = 20\text{h}80' \text{ (1đ)}$$

$$\text{Đổi } 20\text{h}80' = 21\text{h}20' \text{ (0,5đ)}$$

Đáp số: 21h20' (0,5đ)

Câu 2: (4 điểm)

Bài làm có đủ 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn

Mỗi phần 1 điểm. Lời văn rõ ràng mạch lạc 1 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 27- LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng .

Câu 1:

a, Một người chạy 1000m trong 20 phút . Tìm vận tốc chạy của người đó với đơn vị đo là m/phút?

A. 100m/phút B. 500m/phút C. 50m/phút D. 300m/phút

b, Một người đi xe đạp với tốc độ 12km/giờ . Tính quãng đường người đó đi được trong 2,5 giờ ?

A. 30 km B. 24 km C. 6 km D. 8 km

Câu 2:

a, Người ta thường mua tranh làng Hồ vào khi nào ?

A. Quanh năm B. Sau khi thu hoạch mùa màng C. Những ngày tết

b, Thành ngữ nào dưới đây kết hợp được với từ ***truyền thống*** ?

A. Lá lành đùm lá rách B. Bới bèo ra bọt C. Nhặt như nước ốc D. Châu chấu đá voi

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Một xe máy đi từ A lúc 9 giờ 30 phút với vận tốc 50 km/giờ, đến B lúc 12 giờ. Tính độ dài quãng đường AB.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của cây (lá hoặc hoa, quả, rễ, thân)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm :

Câu 1: (2 đ)

a, Học sinh khoanh C (1 đ)

b, Học sinh khoanh A (1 đ)

Câu 2: (2 đ)

a, Học sinh khoanh C (1 đ)

b, Học sinh khoanh A (1 đ)

II. Phần tự luận

Câu 1: (3 điểm)

Thời gian ô tô đi từ A đến B là:

$$12 \text{ giờ} - 9 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

$$2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2,5 \text{ giờ} \quad (1,5 \text{ điểm})$$

Quãng đường AB là:

$$50 \times 2,5 = 125(\text{km}) \quad (1 \text{ điểm})$$

$$\text{Đáp số: } 125\text{km} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

Câu 2: (3 điểm)

- Viết được một đoạn văn từ 5 đến 7 câu đúng yêu cầu (3 điểm).

- Trừ điểm: + Chưa đủ số câu theo yêu cầu.

+ Sai lỗi chính tả từ 3 lỗi trở lên trừ 1 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 28- LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:**Lớp:**.....**Trường TH:**.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số tự nhiên x lớn nhất sao cho $1,5 \times 5 < x < 22,5 \times 6$ là:

- A. 140 B. 130 C. 120 D. 110

Câu 2: Một người đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 10,8 km/giờ thì hết 38 phút. nếu người đó đi bằng xe máy với vận tốc 24km/giờ thì đi quãng đường AB trong bao lâu.

- A. 17,1 phút B. 17,5 phút C. 17,7 phút D. 17,9 phút

Câu 3 : Dòng nào dưới đây gồm tất cả các từ đồng nghĩa với nhau:

- A. vàng mớ, vàng hoe, vàng tươi
B. nước sôi, sôi nổi, sục sôi
C. hồi hận , hồi hải, hồi thúc

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu1: Một ô tô đi quãng đường 135km hết 3 giờ. Một xe máy cũng đi quãng đường đó hết 4 giờ 30 phút. hỏi mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy bao nhiêu km?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu tả về khu vườn trường em.

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1điểm – đáp án B

Câu 2: 2điểm – đáp án A

Câu 3 : 1điểm – đáp án A

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

4giờ 30 phút = 4,5 giờ

Mỗi giờ ô tô đi được là:

$$135: 3 = 45(\text{km})$$

Mỗi giờ xe máy đi được là:

$$135: 4,5 = 30 (\text{km})$$

Mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy là:

$$45- 30 = 15(\text{km})$$

Đáp số: 15 km

Câu 2:(3 điểm)Bài viết đúng theo yêu cầu.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 29- LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

- A. $44\% =$ B. $8\% =$ C. $96\% =$ D. $256\% =$

Câu 2: Số liền sau của 3400999 là

- A. 3401000 B. 3400998 C. 4400999 D. 3410000

Câu 3 : Trong các câu sau đây câu nào là câu ghép:

- A. Vì trời mưa nên em phải nghỉ học.
B. Vì trời mưa nên phải nghỉ học.
C. Vì trời mưa, em phải nghỉ học.

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Một xe ngựa đi quãng đường 15,75km hết 1 giờ45 phút. Tính vận tốc của xe ngựa với đơn vị đo là m/phút?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Viết một đoạn văn ngắn từ 3-5 câu tả về con vật n uôi mà em yêu thích.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 2điểm - đúng mỗi ý đ ược 0,5 điểm

Câu 2: 1điểm – đáp án A

Câu 3 : 1điểm – đáp án A

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

$$15\text{km} = 15000 \text{ m}$$

Vận tốc chạy của ngựa là:

$$15000: 20 = 750(\text{m/phút})$$

Đáp số: 750 m/phút

Câu 2:(3 điểm)Bài viết đúng theo yêu cầu.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 30 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $12\text{kg}65\text{g} = \dots\dots \text{g}$ là:

- A. 1265 B. 12065 C. 10265 D. 12650

Câu 2: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $4\text{mm} = \dots\dots\dots\text{m}$ là:

- A. 0,04 B. 0,4 C. 0,004 D. 0,0004

Câu 3 : Dòng nào sau đây viết đúng quy tắc viết hoa:

- A. Huân chương Kháng chiến
B. Huân chương kháng chiến.
C. Huân chương Kháng Chiến.

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Mua về 2,5l dầu ăn, tuần thứ nhất dùng hết 0,57l dầu ăn, tuần thứ hai dùng hết 0,48l dầu ăn. Hỏi sau hai tuần sử dụng, mẹ còn lại bao nhiêu lít dầu ăn?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết một đoạn văn ngắn từ 3-5 câu tả về người phụ nữ mà em yêu quý.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 2điểm – đáp án B

Câu 2: 1điểm – đáp án C

Câu 3 : 1điểm – đáp án A

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Cả hai tuần mẹ sử dụng hết số lít dầu ăn là:

$$0,57 + 0,48 = 1,05 (l)$$

Sau hai tuần sử dụng mẹ còn lại số lít dầu ăn là:

$$2,5 - 1,05 = 1,45 (l)$$

Đáp số: 1,45 lít

Câu 2:(3 điểm)Bài viết đúng theo yêu cầu.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 31 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số dân của một xã là 1450 người, trong đó số nữ chiếm 48%. Hỏi xã đó có bao nhiêu nam ?

- A. 696 B. 484 C. 754 D. 745

Câu 2: Giá trị của biểu thức $5,78 + 4 + 12,1$ là:

- A. 17,82 B. 21,88 C. 10,96 D. 21,76

Câu 3: Từ nào sau đây thể hiện ý nghĩa “ít tuổi, mới sinh ra”:

- A. Non tay
B. Cây non

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Một ô tô trong 1,2 giờ đầu đi với vận tốc 48,5 km/giờ, trong $\frac{3}{4}$ giờ tiếp theo đi với vận tốc 48km/giờ. Tính quãng đường ô tô đã đi được.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết 6 từ láy có phụ âm bắt đầu bằng chữ " l"

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1điểm – đáp án A

Câu 2: 2điểm – đáp án B

Câu 3 : 1điểm – đáp án B

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

1,2 giờ đầu ô tô đi được quãng đường là:

$$1,2 \times 48,5 = 58,2(\text{km})$$

$\frac{3}{4}$ giờ tiếp theo ô tô đi được quãng đường là:

$$\frac{3}{4} \times 48 = 36(\text{km})$$

Quãng đường ô tô đã đi được là:

$$58,2 + 36 = 94,2(\text{km})$$

Đáp số: 94,2 km

Câu 2:(3 điểm) Bài làm đúng theo yêu cầu.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 32 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số thích hợp viết vào chỗ chấm của 1 giờ 39 phút =giờ là

- A. 1,39 B. 1,65 C. 1,56 D. 16,5

Câu 2: Giá trị của biểu thức $27,26 : 5,8 + 2,2 \times 0,25$ là:

- A. 1,02 B. 5,25 C. 52,5 D. 1,725

Câu 3: Từ nào sau đây đồng nghĩa với từ trẻ em?

- A. trẻ con
B. cây bút trẻ
C. trẻ măng
D. trẻ trung

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Tính diện tích của tam giác ABC. Biết cạnh đáy BC là 5cm, chiều cao AH là 3,6cm.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Tìm 5 tính từ chỉ hình dáng của con người.

Tìm 5 tính từ chỉ vẻ đẹp trong thiên nhiên.

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: 1điểm – đáp án B

Câu 2: 2điểm – đáp án B

Câu 3 : 1điểm – đáp án A

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Diện tích của tam giác ABC là:

$$(5 \times 3,6) : 2 = 9\text{cm}^2$$

Đáp số: 9cm^2

Câu 2:(3 điểm)Bài làm đúng theo yêu cầu mỗi ý được 1,5 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 33 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

Câu 1: một hình vuông có diện tích $121m^2$. Chu vi của hình vuông đó là:

- A. 11m B. 24m C. 35m D. 44m

Câu 2: Diện tích của một hình tròn là $254,34dm^2$. Chu vi của hình tròn đó là:

- A. 56,52dm B. 765,2dm C. 5,852dm D. 24,26dm

Câu 3: Diện tích của một hình thoi là $8,1dm^2$, độ dài đường chéo là 4,5dm. Độ dài đường chéo còn lại là:

- A. 1,4dm B. 13dm C. 37dm D. 3,6dm

Câu 4: Xếp lại trật tự các bộ phận trong các tên cơ quan, tổ chức sau đây cho đúng:

- Xi măng Bim Sơn Tổng công ti
- Khoa học Lịch sử Việt Nam Hội
- Bảo tàng Cách mạng Việt Nam Viện
- Trường Đại học Thành phố Hồ Chí Minh Khoa học Tự nhiên

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 123m. Chiều dài hơn chiều rộng 4,5m. Tính chiều dài của mảnh vườn đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Em hãy viết một đoạn văn tả cảnh một cơn mưa?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: (1đ) Khoanh vào D

Câu 2: (1 đ) Khoanh vào A

Câu 3: (1đ) Khoanh vào D

Câu 4: (1 đ) Sắp xếp đúng mỗi phần được 0,25 điểm

- Tổng công ti Xi măng Bỉm Sơn
- Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam
- Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam
- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: (3 đ)

Tổng số đo chiều dài và chiều rộng của mảnh vườn hình chữ nhật đó là:
(0,5 đ)

$$123 : 2 = 61,5 \text{ (m)} \quad (0,75 \text{ đ})$$

Chiều dài của mảnh vườn hình chữ nhật đó là: (0,5 đ)

$$(61,5 + 4,5) : 2 = 33 \text{ (m)} \quad (0,75 \text{ đ})$$

Đáp số: 33m (0,5 đ)

Câu 2: (2 đ):

Học sinh viết được đoạn văn hay, viết câu văn giàu hình ảnh, đúng ngữ pháp, tự nhiên,..., chữ viết đẹp, đúng chính tả...

Trên cơ sở yêu cầu chung của đề bài gv căn cứ vào mức độ bài làm cụ thể của hs để cho điểm phù hợp.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 34 - LỚP 5

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Tìm x $0,16:x = 2 - 0,4$

A. $x = 32,36$

B. $x = 35,13$

C. $x = 0,1$

D. $x = 7,67$

Câu 2: Tỷ số phần trăm của 19 và 30 là:

A. 2,527%

B. 6,275%

C. 63,33%

D. 627,5%

Câu 3: Từ nào đồng nghĩa với từ **cần cù**?

A. gan dạ.

B. dũng cảm

C. siêng năng

Câu 4: Các từ chỉ màu sắc **lục, lam biếc, thắm** đồng nghĩa với từ nào sau đây?

A. đỏ

B. đen

C. xanh

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Một trường tiểu học có 552 học sinh khá giỏi, chiếm 92% số học sinh toàn trường. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Xếp các tiếng sau đây thành những nhóm từ đồng nghĩa: hồng, điều, bạch, biếc, đào, lục, son, đỏ, trắng, xanh.

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Mỗi bài đúng 1 điểm

Bài 1: Khoanh vào C

Bài 2: Khoanh vào C

Bài 3: Khoanh vào C

Bài 4: Khoanh vào C

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1 (3điểm)

Bài giải

Số học sinh trường là:

$$552 \times 100 : 92 = 600 (\text{học sinh})$$

Đáp số: 600 (học sinh)

Câu 2 (3điểm)

-HS xếp đúng các nhóm

+đỏ, điều, son.

+hồng, đào.

+trắng bạch.

+xanh, lục, biếc.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 35 - LỚP 5**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:.....Trường TH:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

Câu 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $4,5m^2 : 0,9 = 5dm^2$ ☐ b) $7,6dm^2 \times 5 = 0,38m^2$ ☐

c) $213,7dm^2 + 9,34dm^2 = 223,4dm^3$ ☐ d) $0,75tấn \times 0,8 = 600kg$ ☐

Câu 2: Giá trị của biểu thức $15,3 - 3,3 \times 4,8 : 1,5$ là:

A. 38,4 B. 10,56 C. 4,74 D. 47,4

Câu 3: Giá trị của biểu thức $13,5 \times 1,3 + 1,7 \times 4$ là:

A. 77 B. 24,35 C. 162 D. 24,53

Câu 4:

a) Những từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ **bồn phận**:

A. Nghĩa vụ B. Sự phận C. Số phận

b) Trong các câu dưới đây, câu nào nói về **bồn phận**:

A. Làm người có miệng có môi

Khi buồn thì khóc, khi vui thì cười.

B. làm trai cho đáng nên trai

Phú Xuân đã trải, Đồng Nai cũng từng.

C. Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Một ô tô đi được quãng đường dài 63km trong 1 giờ 24 phút. Hỏi vận tốc của ô tô đó là bao nhiêu km/giờ?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Em hãy viết một đoạn văn tả người em yêu quý nhất?

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1đ) a. S b. Đ c. S d. Đ

Câu 2: (1đ) Khoanh vào A

Câu 3: (1 đ) Khoanh vào B

Câu 4: (1 đ) a) Khoanh vào A
b) Khoanh vào B

II- Phần tự luận:

Câu 1: (3 đ)

Đổi 1 giờ 24 phút = 1,4 (giờ) (0,5 đ)

Thời gian ô tô đi là: (0,5 đ)

$63 : 1,4 = 45$ (km/giờ) (0,5 đ)

Đáp số: 45 (km/giờ) (0,5 đ)

Câu 2: (3 đ)

Học sinh viết được đoạn văn hay, viết câu văn giàu hình ảnh, đúng ngữ pháp, tự nhiên,..., chữ viết đẹp, đúng chính tả...

Trên cơ sở yêu cầu chung của đề bài gv căn cứ vào mức độ bài làm cụ thể của hs để cho điểm phù hợp.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT